

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN MỚI BẮT ĐẦU THEO QUAN ĐIỂM CỦA ĐƯỜNG HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

EVALUATION OF TEACHING THE FRENCH LANGUAGE TO FIRST-YEAR STUDENTS FROM THE PERSPECTIVE OF THE ACTION-ORIENTED APPROACH

Lê Chí Hiếu^{1,*}, Đặng Hồng Anh²

DOI: <http://doi.org/10.57001/huiv5804.2025.043>

TÓM TẮT

Đường hướng hành động, tập trung vào việc học thông qua các nhiệm vụ thực tế và phát huy năng lực của người học. Nó được công nhận là phương pháp mới và sáng tạo nhất trong giảng dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ (FLE). Tuy nhiên, qua các quan sát thực tế, chúng tôi nhận thấy phương pháp này vẫn còn ít được áp dụng tại các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Ngoại thương. Đặc biệt là trong việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Pháp. Trong bối cảnh này, chúng tôi đã tiến hành đánh giá tình trạng hiện tại của việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại thương theo phương pháp này thông qua việc phân tích các khía cạnh khác nhau của giảng dạy và học tập. Để làm được điều đó, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu với sự hỗ trợ bằng cách quan sát, bảng hỏi và phỏng vấn để thu thập ý kiến từ sinh viên và giảng viên. Kết quả nghiên cứu đã giúp chúng tôi nhận diện các thiếu sót và đưa ra các đề xuất sư phạm nhằm triển khai một phương pháp giảng dạy hiệu quả theo đường hướng hành động cho sinh viên tại Trường Đại học Ngoại thương.

Từ khóa: Đường hướng hành động, học tập qua nhiệm vụ, năng lực người học, giảng dạy FLE, sinh viên mới bắt đầu, đề xuất sư phạm, giảng dạy hiệu quả.

ABSTRACT

The action-oriented approach, being centered on learning through authentic tasks and emphasizing the learner's skills, is recognized as the most recent and innovative method in teaching FLE (French as a Foreign Language). However, our field observations show that it is still scarcely applied at Foreign Trade University (FTU), especially in the teaching of French to beginners. In this context, we have undertaken to assess the current state of FLE teaching at FTU according to this approach by analyzing various aspects of teaching/learning. To do so, a descriptive study was conducted using observations, questionnaires, and interviews to gather the opinions of learners and teachers. The research results helped identify gaps and formulate educational proposals to implement effective FLE teaching according to the action-oriented approach for beginners at FTU.

Keywords: Action-oriented approach, task-based learning, learners' skills, FLE teaching, beginners, educational proposals, effective teaching.

¹Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Trường Đại học Ngoại thương

*Email: hieulc@hauivn

Ngày nhận bài: 08/01/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 16/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 27/02/2025

1. GIỚI THIỆU

Vào những năm 70, Hymes đã khẳng định: "Để giao tiếp, không chỉ cần biết ngôn ngữ và hệ thống ngôn ngữ,

mà còn phải biết cách sử dụng nó trong các bối cảnh xã hội" [1, 2]. Câu nói này tóm gọn một vấn đề quan trọng trong việc giảng dạy và học ngôn ngữ: việc giảng dạy

ngôn ngữ phải được gắn liền với các tình huống giao tiếp cụ thể, ví dụ như những tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày, để giúp người học đạt được mục tiêu giao tiếp. Mặc dù khái niệm năng lực giao tiếp đã được đưa vào Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR, 2001), tài liệu này còn đưa ra một đường hướng hành động cho việc học, giảng dạy và đánh giá ngôn ngữ [3]. Theo đường hướng này, người học được coi là những "chủ thể", có khả năng vận dụng năng lực tổng quát và kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ để thực hiện các nhiệm vụ trong những tình huống giao tiếp khác nhau. Đường hướng hành động, được khuyến khích bởi CECR, đã trở thành xu hướng mới và được áp dụng hiệu quả trong giảng dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ (FLE) trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

Về mặt thực tế, từ năm 2019, Trường Đại học Ngoại thương (ĐHNT) đã tiếp nhận ngày càng nhiều sinh viên bắt đầu học tiếng Pháp trong chương trình cử nhân Tiếng Pháp thương mại, từ 4 sinh viên vào năm 2019 tăng lên 66 sinh viên vào năm 2023. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy có một sự thiếu động lực ở các sinh viên này, cũng như một số hạn chế trong các phương pháp giảng dạy hiện tại. Mặc dù đường hướng hành động có nhiều ưu điểm, nhưng chưa có nghiên cứu nào được thực hiện về việc áp dụng đường hướng này cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT, để lại một khoảng trống cả về khoa học và thực tiễn. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đánh giá tình trạng hiện tại của việc giảng dạy tiếng Pháp qua lăng kính của đường hướng hành động, từ đó trả lời ba câu hỏi nghiên cứu:

1. Đường hướng hành động trong việc giảng dạy ngoại ngữ và những nguyên lý sư phạm của nó là gì?
2. Thực trạng giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT như thế nào theo quan điểm của đường hướng hành động?
3. Những giải pháp nào có thể cải thiện việc áp dụng đường hướng hành động trong việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT?

Dựa trên tổng hợp lý thuyết từ một số tài liệu bằng tiếng Pháp, chúng tôi muốn trình bày tổng quan về đường hướng hành động trong dạy học ngoại ngữ bằng cách điểm qua định nghĩa của đường hướng hành động và khái quát các phương thức triển khai hoạt động dạy học theo đường hướng này, đồng thời nêu ra thực trạng áp dụng đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT thông qua khảo sát và đề xuất một số giải pháp cụ thể.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ

Khung tham chiếu chung của Châu Âu về ngôn ngữ [3] định nghĩa đường hướng hành động như sau: "Đường hướng được ưu tiên và phổ quát ở đây là kiểu hành động, trong đó người sử dụng và người học ngôn ngữ được coi là các chủ thể xã hội, có nhiệm vụ hoàn thành các công việc (không chỉ liên quan đến ngôn ngữ) trong các tình huống và môi trường cụ thể, trong một lĩnh vực hành động cụ thể (...). Nhiệm vụ xuất hiện khi một hay nhiều chủ thể huy động một cách chiến lược các kỹ năng mà họ có để đạt được kết quả đã định". Nghiên cứu [3] tiếp tục định nghĩa: "Đường hướng hành động là một mô hình tổng thể hoàn toàn hướng về hành động. Nó tập trung vào mối quan hệ giữa một bên là chiến lược của chủ thể gắn liền với các kỹ năng và nhận thức của họ về tình huống hành động, và một bên là các nhiệm vụ cần thực hiện trong môi trường và điều kiện cụ thể". Puren xem đường hướng hành động là một cuộc cách mạng trong dạy và học ngôn ngữ khi nó ưu tiên giao tiếp, tương tác, hành động và hợp tác hành động (co-action) thay vì chỉ học ngôn ngữ trong lớp học. Bourguignon cũng coi đường hướng hành động là phương pháp học theo hướng sử dụng ngôn ngữ, dựa trên các khuyến nghị của CECR, nơi người học được coi như một "kỹ sư" cần giải quyết một tình huống cụ thể và xác định những kiến thức cần thiết để giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của giáo viên [4, 5]. Janowska cho rằng đường hướng hành động đặt mục tiêu học ngoại ngữ là giúp cho người học có thể sống và làm việc trong một xã hội đa ngôn ngữ và đa văn hóa [6]. Riquois tóm tắt rằng đường hướng hành động là một phương pháp nhằm tạo ra ý nghĩa cho việc học, nơi người học là nhân vật chính [7]. Phương pháp này tập trung vào các dự án, các nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Cần lưu ý rằng đường hướng hành động là một hướng lý thuyết mới trong giảng dạy ngoại ngữ, không phải là một bước tiến của phương pháp giao tiếp. Sự khác biệt giữa đường hướng hành động và phương pháp giao tiếp có thể được thể hiện qua việc so sánh các cặp khái niệm cơ bản liên quan đến hai phương pháp này, chẳng hạn như giao tiếp/hành động, người học/người sử dụng, học viên - đóng vai trò người học/người học - đóng vai trò chủ thể xã hội, nhiệm vụ giao tiếp/nhiệm vụ xã hội, tri thức/năng lực và các hành động lời nói [8]. Theo [10] đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ là một phương pháp sư phạm tích hợp thực hành vào các hoạt động học ngôn ngữ, làm cho người học ngôn ngữ trở thành một

chủ thể xã hội với các nhiệm vụ thực tế cần thực hiện [9]. Trong quá trình này, người học phải huy động kiến thức, kỹ năng sẵn có của mình để tiếp nhận, xử lý và lựa chọn thông tin mới một cách phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ đã được giao.

Từ quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu khác nhau, chúng tôi đề xuất những từ khoá sau để định nghĩa về đường hướng hành động:



1. Người học như những "chủ thể" phải thực hiện các nhiệm vụ.

2. Các nhiệm vụ học tập phải là những nhiệm vụ thực tiễn, tức là liên quan trực tiếp đến các hoạt động nghề nghiệp hoặc xã hội.

3. Sự huy động kiến thức đã có: Mỗi nhiệm vụ dựa trên kiến thức trước đó của người học đã có và làm phong phú thêm các kiến thức đó.

4. Học tập như một quá trình xử lý thông tin: Người học chủ động tiếp nhận các thông tin cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Các yếu tố then chốt để áp dụng đường hướng hành động trong việc giảng dạy ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo

Để áp dụng đường hướng hành động vào việc giảng dạy một cách phù hợp và hiệu quả, việc xác định các yếu tố quan trọng của đường hướng này là vô cùng quan trọng. Chúng tôi đề cập đến năm yếu tố quan trọng trong việc giảng dạy ngoại ngữ: (1) mục tiêu và chương trình đào tạo; (2) phương pháp giảng dạy và các hoạt động sư phạm; (3) vai trò của giáo viên và học viên; (4) tài liệu giảng dạy; (5) cơ sở hạ tầng và các hoạt động hỗ trợ từ cơ sở đào tạo.

Mục tiêu và chương trình đào tạo: Các cơ sở đào tạo cần xác định rõ mục tiêu học tập và xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với đường hướng hành động. Chương trình cần kết hợp các hoạt động thực tiễn và xã hội, chú trọng đến giao tiếp và hành động thay vì chỉ tập trung vào kiến thức ngôn ngữ. Mục tiêu của chương trình là giúp học viên phát triển những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để tham gia tích cực vào lĩnh vực nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra, các chủ đề và đề tài học tập cần phải bao gồm các nhiệm vụ thực tiễn và các hoạt động xã hội.

Phương pháp giảng dạy và hoạt động sư phạm: Phương pháp giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện đường hướng hành động. Các hoạt động

giảng dạy cần giúp học viên sử dụng kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc thiết kế các nhiệm vụ học tập cần đáp ứng các yêu cầu giao tiếp chuyên môn và phù hợp với nhu cầu, sở thích của học viên. Các phương pháp như học qua dự án, giảng dạy qua tình huống vấn đề và khuyến khích sự tự học và hợp tác là những yếu tố cần thiết để thực hiện đường hướng hành động một cách hiệu quả.

Bảng 1. Vai trò chính của người dạy và người học trong dạy học

Người dạy		Người học	
Vai trò	Mô tả	Vai trò	Mô tả
Huấn luyện viên	- Quan sát kỹ. - Đưa ra các quyết định chiến lược. - Cho người học có cơ hội tự chủ. - Biết chấp nhận rủi ro.	Người nhận ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ	- Cam kết thực hiện tốt dự án. - Hiểu các mục tiêu học tập và tự đặt ra các mục tiêu cho riêng mình.
Hoạt náo viên	- Tổ chức và theo dõi các hoạt động trên lớp. - Tương tác hiệu quả với nhóm lớp học. - Giúp đỡ giải quyết vấn đề một cách chừng mực.	Người tham gia	- Tham gia lớp học và đúng giờ. - Tích cực bên bỉ trong thực hiện nhiệm vụ. - Hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình và hoàn thành tốt. - Duy Trì động cơ học tập.
Người tạo động lực	- Tạo cho người học sự tự tin vào bản thân. - Thường xuyên động viên và tạo cho người học thái độ tích cực. - Ghi nhận những tiến bộ của người học. - Kết hợp nhiều phương pháp dạy học cùng với sự phạm dự án.	Người hợp tác (cộng tác viên)	- Hoạt động tương tác. - Giúp đỡ các bạn cùng nhóm hoàn thành vai trò của mình. - Lưu ý và tiếp thu ý kiến của các bạn khác. - Thích ứng với các bạn khác trong nhóm.
Người đánh giá	- Đảm nhận trách nhiệm kiểm tra đánh giá thông qua các phương thức đánh giá phù hợp. - Đánh giá tương đối thường xuyên việc học của học sinh cả theo định tính và định lượng. - Thường xuyên cung cấp phản hồi cho người học.		- Tạo động lực và động viên các thành viên cùng nhóm. - Đoàn kết với các bạn cùng nhóm để hoàn thành nhiệm vụ ở từng giai đoạn dự án cũng như đạt kết quả cuối cùng của dự án.

(Nguồn: [10])

Vai trò của giáo viên và học viên: Giáo viên và học viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập. Giáo viên không chỉ là người giảng dạy mà còn là người hướng dẫn, động viên và đánh giá học viên trong quá trình học tập. Họ cần đóng vai trò như một người tổ chức, huấn luyện viên và người hỗ trợ các dự án học tập của học viên. Học viên, thay vì chỉ là người tiếp thu kiến thức, trở thành các "chủ thể xã hội" chủ động tham gia vào quá trình học. Họ phải tự chịu trách nhiệm trong việc học tập, thực hiện các nhiệm vụ học tập, làm việc nhóm và hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ.

Tài liệu giảng dạy: Tài liệu giảng dạy là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện **đường hướng hành động**. Các tài liệu giảng dạy cần phải được thiết kế để hỗ trợ học viên học ngôn ngữ thông qua các nhiệm vụ thực tế. Điều này bao gồm việc sử dụng tài liệu gốc từ các lĩnh vực chuyên môn, chẳng hạn như các đoạn hội thoại thực tế, bài viết từ báo chí, các chương trình phát thanh hoặc truyền hình. Những tài liệu này không chỉ giúp học viên làm quen với ngôn ngữ mà còn giúp họ áp dụng ngôn ngữ vào các tình huống thực tế. Việc sử dụng tài liệu do chính học viên lựa chọn hoặc sản xuất cũng là một phần quan trọng trong việc gắn kết học viên với quá trình học.

Cơ sở hạ tầng và các hoạt động hỗ trợ: Mặc dù phần lớn các hoạt động giảng dạy diễn ra trong lớp học, nhưng các cơ sở đào tạo cần có cơ sở hạ tầng hiện đại để hỗ trợ việc học ngoài lớp học, đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ số. Đường hướng hành động yêu cầu không gian học tập vượt ra ngoài giảng đường và thư viện truyền thống, bao gồm cả việc kết nối với thế giới bên ngoài để học viên có thể tham gia vào các hoạt động thực tế gắn liền với mục tiêu học tập của mình. Các cơ sở đào tạo cũng cần cung cấp các hoạt động hỗ trợ như các buổi thảo luận, hội thảo và các cuộc thi giúp học viên nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ và tăng cường động lực học tập.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động

3.1.1. Tổng quan về học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và Tiếng Pháp tăng cường 2 giảng dạy cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT

Các học phần Tiếng Pháp 1 và 2 tại ĐHNT đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Pháp cho sinh viên mới bắt đầu. Các học phần này giúp sinh viên xây dựng nền tảng vững chắc trong việc giao tiếp cơ bản, bao gồm các tình huống như

giới thiệu bản thân, hỏi giờ, chỉ đường, yêu cầu giá, kể lại sự kiện, đưa ra lời khuyên, và tổ chức các hoạt động.

Chương trình học này có 3 tín chỉ mỗi học phần, bao gồm 90 tiết học lý thuyết và 60 tiết tự học, được phân bố trong 4 buổi học mỗi tuần. Sách giáo trình sử dụng là "Le Nouveau Taxi 1", với 18 bài đầu cho học phần 1 và 18 bài cuối cho học phần 2.

Mục tiêu học tập:

Về kiến thức, học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Pháp, bao gồm các thì của động từ, mạo từ, tính từ, trạng từ, giới từ chỉ thời gian và địa điểm, cách phủ định đơn giản, và các biểu thức chỉ nguyên nhân, mục đích, điều kiện và giả định.

Về kỹ năng, sinh viên sẽ phát triển khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp đơn giản, chẳng hạn như giới thiệu bản thân, mô tả người, mô tả một địa điểm, kể lại một sự kiện, hoặc tổ chức một hoạt động. Kỹ năng so sánh, giải thích và diễn đạt các giả thuyết cũng được chú trọng.

Về thái độ, sinh viên được khuyến khích phát triển thái độ tự học và trách nhiệm trong việc học, đồng thời tăng cường sự tự tin khi sử dụng tiếng Pháp ở mức độ cơ bản.

Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn thành hai học phần trên, sinh viên sẽ có khả năng sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cơ bản như thảo luận về các chủ đề quen thuộc, hỏi thông tin, yêu cầu giá cả, và kể lại một sự kiện; áp dụng kiến thức về ngữ pháp và văn hóa Pháp vào các hoạt động giao tiếp thực tế, đặc biệt trong môi trường gia đình và bạn bè; phát triển khả năng tự học, làm việc nhóm và chủ động trong việc áp dụng ngôn ngữ vào các tình huống thực tế. Sử dụng tiếng Pháp để mô tả các vấn đề đơn giản, thảo luận về các chủ đề như văn hóa, xã hội, hoặc kế hoạch cá nhân, đồng thời phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và hợp tác trong học tập. Các học phần này cũng hướng đến việc tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên để có thể tham gia vào các học phần tiếng Pháp nâng cao trong các năm tiếp theo, giúp họ trở thành những người sử dụng tiếng Pháp tự tin và có khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp.

3.1.2. Đánh giá việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động

Tổng quan về khảo sát: Các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2 là hai học phần quan trọng trong chương trình đào tạo dành cho các sinh viên mới bắt đầu học tại ĐHNT. Chúng tôi muốn đánh giá việc giảng dạy của hai học phần này theo phương pháp đường hướng hành động, được coi là một xu hướng mới trong giảng

dạy ngoại ngữ trên toàn thế giới nhờ vào những lợi ích rõ ràng của nó. Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi quyết định kiểm tra việc giảng dạy và học tập các học phần này thông qua một cuộc khảo sát với các giảng viên và sinh viên tại ĐHNT. Cuộc khảo sát của chúng tôi được thực hiện với 101 sinh viên và 5 giảng viên tại trường ĐHNT, tập trung vào việc đánh giá việc áp dụng đường hướng hành động trong giảng dạy các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2 cho sinh viên mới bắt đầu nhằm trả lời câu hỏi: "Liệu việc dạy và học tiếng Pháp trong các học phần Tiếng Pháp 1 và 2 có tuân theo đường hướng hành động hay không? Và nếu có, mức độ áp dụng của nó là như thế nào?".

Cấu trúc bảng hỏi: Đối với sinh viên, bảng hỏi gồm 13 câu hỏi với các câu hỏi được chia thành các chủ đề chính liên quan đến phương pháp giảng dạy, hoạt động trong lớp, tài liệu giảng dạy và phản hồi của sinh viên về những thách thức, động lực, cũng như mức độ hài lòng trong quá trình học. Đối với giảng viên, bảng câu hỏi dành cho giảng viên gồm 15 câu hỏi, trong đó tập trung vào phương pháp giảng dạy, cách thức áp dụng đường hướng hành động, các hoạt động tương tác với sinh viên, và các công cụ giảng dạy mà giảng viên sử dụng trong các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2.

Mẫu khảo sát bao gồm 101 sinh viên đã hoàn thành các học phần Tiếng Pháp 1 và 2. Đối tượng khảo sát bao gồm các sinh viên thuộc các năm học khác nhau, từ năm 1 (54 sinh viên), năm 2 (30 sinh viên), đến năm 3 (17 sinh viên). Cấu trúc phân chia này đảm bảo rằng mẫu khảo sát có tính đại diện và có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về các yếu tố khác nhau liên quan đến hiệu quả giảng dạy và học tập tại các giai đoạn học khác nhau. Ngoài ra, 05 giảng viên của Khoa Tiếng Pháp tại ĐHNT, có độ tuổi từ 26 đến 46, với kinh nghiệm giảng dạy từ 3 đến 22 năm. Những giảng viên này đều có kinh nghiệm giảng dạy các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2, vì vậy họ là nguồn cung cấp thông tin quan trọng về các phương pháp giảng dạy được sử dụng trong các học phần này, đặc biệt là về việc áp dụng đường hướng hành động.

Dựa trên các nguyên tắc của đường hướng hành động, bảng câu hỏi được chia thành 05 phần tương đương với 05 yếu tố then chốt:

Chương trình và nội dung đào tạo: Đánh giá sự phù hợp và hiệu quả của chương trình học, nội dung giảng dạy và mức độ đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Phương pháp giảng dạy và hoạt động trong lớp: Đánh giá mức độ áp dụng đường hướng hành động trong các phương pháp giảng dạy, các hoạt động tương tác và thực hành trong lớp.

Tài liệu giảng dạy: Đánh giá chất lượng và tính phù hợp của tài liệu giảng dạy, bao gồm sách giáo trình và tài liệu bổ trợ.

Vai trò của sinh viên và giảng viên: Đánh giá động lực học tập, mức độ tự học và những khó khăn mà sinh viên cũng như giảng viên gặp phải.

Cơ sở hạ tầng và các hoạt động hỗ trợ: Đánh giá các yếu tố hỗ trợ từ cơ sở vật chất của trường như phòng học, trang thiết bị học tập và các hoạt động hỗ trợ ngoài lớp học. Ngoài ra, tác giả cũng yêu cầu đánh giá tổng thể và đề xuất cải tiến để thu thập ý kiến từ giảng viên và sinh viên về sự hiệu quả của giảng dạy và học tập, cũng như các đề xuất để cải thiện chương trình.

Về phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu, dữ liệu định lượng được thu thập qua các câu hỏi chọn đáp án và thang đo Likert để đo lường sự hài lòng và đánh giá của sinh viên và giảng viên về các yếu tố giảng dạy; dữ liệu định tính được thu thập từ các câu hỏi mở, giúp cung cấp cái nhìn chi tiết và các đề xuất cải tiến từ cả sinh viên và giảng viên.

Ngoài ra, sau khi hoàn thành khảo sát, tác giả thực hiện phỏng vấn chuyên sâu với một số giảng viên và sinh viên để làm rõ hơn kết quả.

3.2. Kết quả khảo sát

Chương trình và nội dung đào tạo: Kết quả cho thấy 60% các giảng viên cho rằng "có ít hoặc rất ít nhiệm vụ thực tế" trong các mục tiêu, chương trình và nội dung giảng dạy. Tỷ lệ này phản ánh sự thiếu hụt trong việc áp dụng các nhiệm vụ thực tế và hữu ích vào trong quá trình giảng dạy. Các giảng viên cho biết các nhiệm vụ thực tế, nhằm mô phỏng các tình huống thực tế và khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động gắn với công việc thực tế, chủ yếu được áp dụng trong các học phần ở cấp độ cao hơn. Tuy nhiên, đối với sinh viên mới bắt đầu, các nhiệm vụ thực tế vẫn khá hiếm hoi, cho thấy rằng mặc dù đường hướng hành động được cho là có lợi nhưng chưa được áp dụng đầy đủ ở cấp độ này.

Phương pháp giảng dạy và hoạt động trong lớp: Theo kết quả khảo sát thu được, thứ tự về mức độ thường xuyên của các hoạt động giảng dạy được triển khai trong học phần tiếng Pháp tăng cường 1 và 2 như sau:

Giảng viên giảng bài, sinh viên làm bài tập hoặc luyện tập trong lớp và ở nhà theo sự chỉ dẫn của giảng viên: Hầu hết sinh viên (92,1%) cho rằng hoạt động này luôn luôn hoặc thường xuyên xảy ra. Điều này cho thấy các hoạt động giảng dạy lý thuyết của giảng viên chiếm ưu thế rõ rệt trong thời gian học trên lớp. Như vậy, sinh viên chưa đóng vai trò trung tâm trong quá trình học của mình như yêu cầu trong đường hướng hành động.

Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hiện các bài tập giao tiếp viết hoặc nói theo hướng dẫn trong sách giáo trình tiếng Pháp: Phần lớn sinh viên (89,1%) cho rằng hoạt động này xảy ra luôn luôn hoặc thường xuyên. Việc giảng dạy chủ yếu tập trung vào giao tiếp, mô phỏng các tình huống nói và viết, nhưng lại thiếu gắn kết thực tế với các tình huống đời sống thực tế. Các hoạt động học tập chưa được tích hợp đầy đủ vào các nhiệm vụ xã hội cụ thể theo các nguyên tắc của đường hướng hành động.

Giảng viên đưa ra các văn bản (đọc hoặc nghe) và yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi để thực hành hoặc kiểm tra khả năng hiểu văn bản viết hoặc nghe bằng tiếng Pháp: 87,2% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra luôn luôn hoặc thường xuyên. Nếu các văn bản chỉ được sử dụng để kiểm tra khả năng hiểu viết và nghe, thì sinh viên không chủ động trong việc học. Họ không được khuyến khích tiếp thu thông tin mới, lựa chọn và xử lý thông tin để hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể trong đời sống thực tế theo quan điểm của đường hướng hành động.

Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hiện các nhiệm vụ mô phỏng giao tiếp, mô phỏng các tình huống giao tiếp thực tế mà họ có thể gặp ngoài lớp học (ví dụ: hỏi đường, mua sắm, đi chợ, giới thiệu gia đình...): 67,4% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra luôn luôn hoặc thường xuyên. Đây là một phần của phương pháp giao tiếp.

Như vậy, trong bốn hoạt động phổ biến nhất trong giảng dạy các học phần Tiếng Pháp Tăng cường 1 và 2, ba hoạt động (1, 2, 3) không phải là các phương pháp hướng tới hành động. Chỉ có hoạt động (4) là thể hiện việc giảng viên áp dụng hành động khi thực hiện các hoạt động mô phỏng tình huống thực tế. Ngược lại, các hoạt động (5-9), vốn là những ứng dụng của đường hướng hành động, lại ít được sử dụng trong giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT:

Giảng viên yêu cầu sinh viên giải quyết các vấn đề được đưa ra để tìm ra giải pháp hoặc tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh: 87,2% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra ít hoặc không bao giờ. Việc tạo ra sản phẩm mục tiêu trong suốt và vào cuối quá trình học là một chiến lược phổ biến của đường hướng hành động. Để thực hiện sản phẩm này, sinh viên cần phải tiếp thu kiến thức còn thiếu, xử lý và lựa chọn thông tin phù hợp để hoàn thành các yêu cầu của sản phẩm mục tiêu.

Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hiện các nhiệm vụ giao tiếp thực tế bằng tiếng Pháp, ví dụ: viết thư cho một người bạn Pháp để giới thiệu bản thân và làm quen, gọi điện cho một người bạn Pháp để mời tham gia bữa tiệc,...: 86,1% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra ít hoặc không bao giờ. Cốt lõi của đường hướng hành động là tích hợp

thực hành vào các nhiệm vụ học tập, qua đó biến sinh viên thành những chủ thể xã hội tham gia vào các nhiệm vụ thực tế trong quá trình học.

Các lớp học được thực hiện theo mô hình học theo dự án: sinh viên tham gia các lớp học dưới hình thức dự án cụ thể, tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, theo một lộ trình được xác định từ đầu khóa học để hoàn thành sản phẩm mục tiêu cuối khóa (thực hiện một nhiệm vụ cụ thể bằng tiếng Pháp): 64,4% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra ít hoặc không bao giờ. Học theo dự án là một phương pháp giảng dạy phổ biến của đường hướng hành động, nhưng chưa được áp dụng trong giảng dạy Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2.

Giảng viên yêu cầu sinh viên tham gia vào các tình huống mà họ phải thực hiện các nhiệm vụ không chỉ liên quan đến ngôn ngữ (dù bao gồm các hoạt động ngôn ngữ) mà còn đòi hỏi việc sử dụng các khả năng giao tiếp của sinh viên: 61,4% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra ít hoặc không bao giờ. Trong đường hướng hành động, sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ thực tế, sử dụng không chỉ kỹ năng ngôn ngữ mà còn cả kỹ năng ngoài ngôn ngữ, nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ.

Giảng viên yêu cầu sinh viên sử dụng các văn bản viết hoặc nghe (dưới dạng đọc hoặc nghe) để lấy thông tin cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ mục tiêu: 53,4% sinh viên cho rằng hoạt động này xảy ra ít hoặc không bao giờ. Theo hành động trong giảng dạy, giảng viên không chỉ sử dụng văn bản để kiểm tra khả năng hiểu viết hoặc nghe của sinh viên. Thay vào đó, họ nên xem các văn bản tiếng Pháp như một nguồn tài liệu, công cụ giúp sinh viên chọn lọc thông tin cần thiết để thực hiện một nhiệm vụ học tập cụ thể, thường gắn liền với một hoạt động thực tế. Tuy nhiên, trong các lớp Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2, giảng viên chỉ sử dụng các văn bản viết hoặc nghe để kiểm tra khả năng hiểu viết và nghe của sinh viên.

Phần lớn sinh viên cho rằng họ thường xuyên thực hành một mình hoặc với bạn bè trong lớp khi học tiếng Pháp. Họ cũng rất chú ý trao đổi với các giảng viên để thu thập thêm thông tin và kinh nghiệm nhằm hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Tuy nhiên, họ ít khi có sự tương tác với các chuyên gia, người thân hoặc bạn bè ngoài lớp học trong quá trình học tiếng Pháp. Thực hành này trái ngược rõ rệt với đường hướng hành động, vốn đề cao các tương tác thực tế và đa dạng với các người bản ngữ hoặc chuyên gia ngoài trường học để củng cố việc học đường hướng hành động khuyến khích sinh viên tham gia vào các tình huống giao tiếp thực tế và hợp tác với nhiều đối tượng giao tiếp khác nhau, điều này hiện nay vẫn còn thiếu trong bối cảnh học của sinh viên này.

Tài liệu giảng dạy: Các giảng viên sử dụng nhiều tài nguyên học tập khác nhau, nhưng không phải lúc nào cũng với cùng một tần suất. Theo kết quả nghiên cứu, thứ tự quan trọng của các tài liệu học tập được sử dụng trong giảng dạy các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2 là như sau:

1. Sách giáo trình "Le Nouveau Taxi 1": Tất cả các giảng viên đều khẳng định rằng họ sử dụng sách giáo trình "Le Nouveau Taxi 1" trong mỗi buổi học.

2. Sách tham khảo: Đa số giảng viên (80%) cho rằng họ sử dụng thường xuyên hoặc thỉnh thoảng các sách tham khảo trong quá trình giảng dạy các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2. Ví dụ như "Grammaire progressive du français" (CLE International, 2019), "Vocabulaire essentiel du français" (Didier, 2023), "Conjugaison progressive du français" (CLE International, 2018)...

3. Ngữ liệu từ chính bài nói và bài viết của sinh viên.

4. Tài liệu tiếng Pháp do người học tìm và chuẩn bị cho môn học.

5. Báo, đài, kênh truyền hình tiếng Pháp.

6. Diễn ngôn tiếng Pháp thực tế.

Có thể thấy, các giảng viên cố gắng tích hợp một loạt các tài nguyên đa dạng và phong phú để làm phong phú thêm việc giảng dạy của mình, chủ yếu dựa vào các tài liệu chính thức như sách giáo khoa. Tuy nhiên, để áp dụng phương pháp hành động hiệu quả hơn, phương pháp liên kết các hoạt động và nhiệm vụ học tập của sinh viên với các nhiệm vụ thực tế, điều quan trọng là phải sử dụng các tài liệu thực tế từ thực tiễn cũng như các thông tin từ các nguồn tin tức như báo chí, đài phát thanh và truyền hình Pháp. Những tài liệu này nên chiếm phần lớn trong các tài liệu học tập sử dụng. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng hơn một nửa các giảng viên (60%) cho rằng họ ít khi hoặc không bao giờ sử dụng các loại bài nói quan trọng này. Thêm vào đó, các bài nói tiếng Pháp mà sinh viên tự tìm kiếm cho bài học cũng cần được chú ý đặc biệt vì chúng phản ánh sở thích, nhu cầu và trình độ hiện tại của sinh viên. Đây là những yếu tố mà các giảng viên cần xem xét trong quá trình giảng dạy của mình. Hiện tại, gần một nửa các giảng viên (40%) bỏ qua hoặc ít sử dụng các tài nguyên học tập này trong quá trình giảng dạy.

Vai trò của sinh viên và giảng viên: Giảng viên vẫn đảm nhiệm vai trò là người truyền đạt kiến thức cho sinh viên, theo sát kế hoạch chi tiết của bài học và thực hiện các hoạt động giảng dạy truyền thống. Họ chưa đóng vai trò là người hướng dẫn, trung gian và điều phối giữa người học với các kỹ năng, nhu cầu và sở thích trước đó của họ cùng với kiến thức cần đạt được. Sinh viên, trong quá

trình học, vẫn thụ động tiếp nhận thông tin và kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau. Sinh viên vẫn chưa thể hiện bản thân là nhân tố chính trong quá trình học tập, họ chưa xây dựng kiến thức của mình dựa trên những nhu cầu cá nhân và mục tiêu học tập riêng của mình.

Cơ sở hạ tầng và các hoạt động hỗ trợ: Mặc dù đã có những cải tiến gần đây, Giảng viên và sinh viên đều thể hiện mong muốn sự cải thiện và đầu tư thêm cho các phòng đa phương tiện và thiết bị nghe nhìn cũng như chất lượng kết nối Internet. Các hoạt động hỗ trợ mà trường cung cấp cũng được sinh viên đánh giá là chưa đủ. Họ bày tỏ nhu cầu về các hội thảo bổ sung, các cuộc thảo luận văn hóa và các cuộc thi phù hợp với trình độ của họ để cải thiện khả năng hiểu ngôn ngữ và tăng cường động lực học tập.

3.3. Đề xuất nhằm áp dụng hiệu quả hơn đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT

Thông qua việc phân tích tình hình giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại trường đại học, chúng tôi có cơ sở thực tế vững chắc để đề xuất các giải pháp nhằm áp dụng đường hướng hành động một cách hiệu quả. Cụ thể, chúng tôi đưa ra các đề xuất cho những tác nhân chính tham gia vào quá trình giảng dạy/học tập, bao gồm giảng viên, sinh viên, Khoa Tiếng Pháp và Nhà trường.

Đối với giảng viên, trước hết, về mặt tư tưởng, giảng viên cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc cập nhật các phương pháp giảng dạy mới như đường hướng hành động và chủ động tìm hiểu, học hỏi thêm. Điều này đòi hỏi sự quyết tâm và khả năng thích ứng, sẵn sàng đối mặt với thử thách và không ngần ngại khi tiếp cận những phương pháp mới mẻ, dù chúng có thể khó thực hiện trong bối cảnh giảng viên đã có nhiều nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như các công việc chuyên môn và ngoài chuyên môn khác. Tâm lý ngần ngại, e dè với những điều mới mẻ là một trở ngại lớn đối với sự đổi mới sáng tạo của giảng viên khi áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại. Cần tích hợp các nhiệm vụ thực tiễn, liên quan đến các bối cảnh xã hội thực tế vào phương pháp giảng dạy. Chúng tôi khuyến nghị giảng viên tham gia các khóa đào tạo để làm quen với các phương pháp mới này và sáng tạo trong việc phát triển các dự án cụ thể cho sinh viên.

Đối với sinh viên, trước hết, họ cần tận dụng kiến thức sẵn có của bản thân để tiếp thu và xử lý thông tin mới, từ đó xây dựng nền tảng kiến thức cho mình. Bên cạnh đó, sinh viên cần chủ động tìm kiếm nguồn học tập từ nhiều kênh khác nhau, không chỉ từ giảng viên, giáo trình và tài liệu mà còn từ các chuyên gia, bạn bè, gia đình và các

nguồn truyền thông bằng tiếng Pháp như báo, đài, và internet. Sinh viên cũng cần thay đổi cách tiếp cận học tập bằng cách xác định rõ mục tiêu học tập, tự tìm kiếm và xử lý thông tin, đồng thời chủ động lựa chọn và học hỏi theo nhu cầu của bản thân, thay vì chỉ học theo sự sắp xếp của giảng viên. Họ cũng nên mạnh dạn đề xuất các phương pháp học tập phù hợp để tối đa hóa động lực học tập của mình. Đặc biệt, sinh viên cần tích cực và chủ động trong quá trình học, tham gia vào các buổi học, lên kế hoạch học tập rõ ràng, chăm chỉ tìm hiểu kiến thức, nắm bắt thông tin trong và ngoài lớp học, tương tác với giảng viên, và chủ động tự học qua internet hoặc môi trường thực tế nói tiếng Pháp.

Đối với Khoa Tiếng Pháp, cần chủ động xác định mục tiêu đào tạo và xây dựng chương trình phù hợp với đường hướng hành động. Điều này bao gồm việc thiết kế lại Đề cương chi tiết học phần với các nhiệm vụ học tập gắn liền với thực tiễn. Khoa cần đề xuất và phối hợp với Nhà trường để triển khai các chương trình học này, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Khoa chuyên môn cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và triển khai hoạt động dạy học, yêu cầu giảng viên áp dụng phương pháp giảng dạy mới và đảm bảo sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập thực tế. Đồng thời, Khoa cần theo dõi và đánh giá sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với nhu cầu của sinh viên, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn bị sinh viên tốt hơn cho môi trường công việc thực tế.

Đối với Nhà trường, đầu tư vào cơ sở hạ tầng phù hợp, như phòng đa phương tiện và kết nối Internet tốt hơn, là rất cần thiết. Nhà trường cũng cần hỗ trợ giảng viên trong việc triển khai đường hướng này thông qua các khóa đào tạo và tài liệu giảng dạy được cập nhật.

4. KẾT LUẬN

Từ nghiên cứu và đánh giá thực trạng giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu tại ĐHNT, đặc biệt trong các học phần Tiếng Pháp tăng cường 1 và 2, chúng ta có thể rút ra một số kết luận quan trọng. Mặc dù phương pháp giảng dạy truyền thống vẫn chiếm ưu thế, nhưng việc áp dụng đường hướng hành động, với trọng tâm là học tập thông qua các nhiệm vụ thực tế và phát huy khả năng tự học của sinh viên, có thể mang lại nhiều lợi ích rõ rệt. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT còn hạn chế, đặc biệt trong việc tích hợp các nhiệm vụ thực tế vào chương trình giảng dạy. Để khắc phục điều này, cần có sự đổi mới trong cách thức thiết kế chương trình học, tăng cường các hoạt động giao tiếp thực tế và tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính chủ động và tự học. Cùng với đó, việc đào tạo và bồi dưỡng giảng viên, cùng với sự hỗ

trợ về cơ sở vật chất, là yếu tố quyết định để phương pháp này có thể được triển khai hiệu quả. Từ các phân tích và đề xuất sơ phạm trong nghiên cứu, chúng tôi tin rằng việc áp dụng đường hướng hành động sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên mới bắt đầu, đồng thời tạo ra một môi trường học tập năng động và hiệu quả hơn tại ĐHNT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hymes D., *On communicative competence*. University of Pennsylvania Press, 1971.
- [2]. Hymes D., *Vers la compétence de communication*. Hatier-CREDIF, 1984.
- [3]. Conseil de l'Europe, *Cadre Européen Commun de Référence pour les langues: Apprendre. Enseigner, Évaluer*, Didier, 2001.
- [4]. Bourguignon C., *Apprendre et enseigner les langues dans la perspective actionnelle: le scénario d'apprentissage-action*, Conférence donnée à l'Assemblée Générale de l'APLV de Grenoble, 2007.
- [5]. Bourguignon C., *L'apprentissage des langues par l'action, L'approche actionnelle dans l'enseignement des langues*. Editions Maison des langues, 49-77, 2009.
- [6]. Janowska I., *Tâche-un concept-clé de la perspective actionnelle*. Enseignement/apprentissage du français face aux défis de demain, 83-94, Werset, 2015.
- [7]. Riquois E., *L'approche actionnelle, Groupe français d'éducation nouvelle-Secteur Langues*, 2019. https://www.gfenlangues.fr/activites/RDV/approcheactionnelle_Riquois.pdf
- [8]. Nguyễn Quang Thuấn, "Đường hướng hành động: Một đường hướng lý thuyết mới hay đường hướng giao tiếp phát triển năng cao," *Tạp chí nghiên cứu nước ngoài*, 202-212, 2018. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnuufs.4238>.
- [9]. Đỗ Thị Thu Giang, *Nghiên cứu "Đường hướng hành động" trong giảng dạy ngoại ngữ và đề xuất áp dụng vào việc giảng dạy tiếng Pháp tại trường Đại học Ngoại thương*. Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở trường Đại học Ngoại thương, 2022.
- [10]. Đỗ Thị Thu Giang, "Đường hướng hành động trong dạy học ngoại ngữ và áp dụng trong dạy học tiếng Pháp tại trường Đại học Ngoại thương," *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 2022. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnuufs.4864>.
- [11]. Demailly A., *Herbert Simon et les sciences de conception*. Editions l'Harmattan, 2004.
- [12]. Martinez P., *La didactique des langues étrangères*. Presses Universitaires de France, 2014.

AUTHORS INFORMATION

Le Chi Hieu¹, Dang Hong Anh²

¹Hanoi University of Industry, Vietnam

²Foreign Trade University, Vietnam